

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON 2B

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
TRƯỜNG MẦM NON 2B

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Trần Thị Dư	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
02	Nguyễn Thị Minh Trang	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
03	Bùi Thị Thảo	Thư ký Hội đồng trường	Thư ký hội đồng	
04	Trần Thị Xuân Hiền	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
05	Hồ Trần Phương Thảo	Tổ trưởng Chuyên môn nhà trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
06	Nguyễn Thị Anh Đào	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
07	Đỗ Thị Thanh Phương	Tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo 5-6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
08	Huỳnh Thị Kim Uyên	Kế toán -Tổ trưởng văn phòng	Ủy viên hội đồng	
09	Nguyễn Thị Bảo Trân	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
10	Trần Thị Thu Nho	Ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	
11	Trần Thị Bảo Ngọc	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH-NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	26
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	30
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	32
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	34

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	36
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	40
Mở đầu	40
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	41
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	43
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	49
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	50
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	53
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính-quản trị	55
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	57
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	59
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	61
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	64
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và	66

phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	69
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	71
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	74
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	77
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	81
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	83
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	84
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	-
Tiêu chí 1.2		x	x	-
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	-
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	-
Tiêu chí 1.7		x	-	-
Tiêu chí 1.8		x	x	-
Tiêu chí 1.9		x	x	-
Tiêu chí 1.10		x	x	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	-
Tiêu chí 2.2		x	-	-
Tiêu chí 2.3		x	x	-

Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	-
Tiêu chí 3.2		x	x	-
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	-
Tiêu chí 3.6		x	x	-
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	-
Tiêu chí 4.2		x	x	-
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	x	-
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	-	-

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 5

Tên trường: Trường Mầm non 2B

Tên trước đây: Trường Mầm non 2B

Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Trần Thị Dư
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	5	Điện thoại	(028).39.234.227
Xã/ phường/ thị trấn	02	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	0	Website	mg2bq5.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1986	Số điểm trường	01 điểm trường
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm trẻ từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	02	02	01	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	03	03	03	02	02
Cộng	07	07	06	06	06

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	07	07	07	07	06
01	Phòng kiên cố	07	07	07	07	06
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng phục vụ học tập	00	00	00	00	00
01	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Khối phòng hành chính quản trị	01	01	01	01	01
01	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
IV	Khối phòng tổ chức ăn	01	01	01	01	01

V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	01	01	01	01	01
	Cộng	10	10	10	10	09

Trong năm học 2018-2019 và năm học 2019-2020 trường có 07 nhóm lớp, trong năm học 2020-2021, năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 trường có 06 nhóm lớp do ảnh hưởng trường xây mới, các lớp phải học tạm tại điểm trường Ba Đình (Mầm non 2A cũ).

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Giáo viên	19	19	00	00	09	10	
Nhân viên	11	09	00	05	04	02	
Cộng	32	31	00	05	13	14	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
01	Tổng số giáo viên	16	16	16	16	16
02	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	00	00	00	00	00

03	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
04	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	208/16 = 13,00	184/16 = 11,50	143/16 = 8,93	88/16 = 5,50	94/16 = 5,87
05	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	00	00	00	00
06	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
07	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
01	Tổng số trẻ em	208	184	143	88	94	
	- Nữ	101	84	62	41	46	
	- Dân tộc thiểu số	24	16	23	15	08	
02	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	

03	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
04	Tuyển mới	55	38	22	16	45	
05	Học 2 buổi/ ngày	208	184	143	88	94	
06	Bán trú	208	184	143	88	94	
07	Tỷ lệ trẻ em/ lớp	208/07 = 29.72 %	184/07 = 26.28%	143/06 = 23.83%	88/06 = 14.67%	94/06 = 15.67%	
08	Tỷ lệ trẻ em/ nhóm	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	55	38	22	16	33	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	69	54	49	22	27	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	84	92	72	50	34	

5. Các số liệu khác: không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường mầm non:

Trường Mầm non 2B được thành lập theo Quyết định số 125/QĐ-UB ngày 02 tháng 8 năm 1986 của Ủy Ban nhân dân Quận 5, trường tọa lạc tại số 107 Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5. Trường được xây mới và đưa vào sử dụng tháng 8/2023 với diện tích là 866 m² bao gồm 09 phòng học, 01 phòng thư viện, 01 phòng hội trường, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng thể chất, 01 bếp ăn, 01 phòng nghỉ nhân viên, 01 phòng y tế và 01 sân chơi với đầy đủ đồ chơi ngoài trời. Các phòng học có đủ ánh sáng, sạch, thoáng và được trang bị đầy đủ đồ dùng-đồ chơi-trang thiết bị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục phù hợp với từng độ tuổi trẻ.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 cũng như chính quyền các cấp. Trường có Chi bộ độc lập gồm 09 đảng viên, giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của trường. Công đoàn cơ sở trường Mầm non 2B, Quận 5, Tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường Mầm non 2B, Quận 5 luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ trẻ em, hỗ trợ tốt về mặt tinh thần, tạo động lực cho đội ngũ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giúp nhà trường nhiều năm liền đạt “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc”; Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, Công đoàn cơ sở trường Mầm non 2B, Quận 5 hoàn thành tốt nhiệm vụ và Chi đoàn trường Mầm non 2B, Quận 5 vững mạnh xuất sắc.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có phẩm chất, đạo đức tác phong gương mẫu, tư tưởng chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trong công tác. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, yêu nghề, mến trẻ, nhiều kinh nghiệm.

2. Mục đích tự đánh giá:

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của các trường mầm non. Trường Mầm non 2B đã triển khai Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Qua đó giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ hơn. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn về vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng tự đánh giá được phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quá trình tự đánh giá của trường thể hiện qua các bước sau:

Hiệu trưởng ra Quyết định số 23/QĐ-MN2B ngày 03 tháng 5 năm 2023 của Trường Mầm non 2B về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá và triển khai quyết định đến toàn thể đội ngũ nhà trường.

Từ ngày 05 tháng 5 năm 2023 đến ngày 19 tháng 5 năm 2023: Hội đồng tự đánh giá của nhà trường xây dựng kế hoạch, phổ biến kế hoạch đến toàn thể các bộ phận, cá nhân.

Từ ngày 22 tháng 5 năm 2023 đến ngày 30 tháng 5 năm 2023: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin minh chứng, chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá; thảo luận về những vấn đề nảy sinh; xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung, thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023: Tự đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí, kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá đề thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, công bố dự thảo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023: Tập hợp các ý kiến đánh giá cho quy trình tự đánh giá và viết báo cáo.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023: Công bố báo cáo đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường, để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2023: Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu các ý kiến thu được và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023: Công bố kết quả tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài với các cơ quan quản lý trực tiếp.

Báo cáo tự đánh giá được trình bày lần lượt mỗi tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả hiện trạng, xác định điểm mạnh, điểm yếu, đề ra kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát huy điểm mạnh, đề ra biện pháp khắc phục điểm yếu. Từ đó giúp cho nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục ngày càng hoàn thiện tốt hơn.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non 2B có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục. Nhà trường có xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động theo chỉ đạo của các cấp, thành lập các hội đồng: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Cán bộ quản lý và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của nhà nước.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2B có xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 phê duyệt theo kế hoạch số 61A/KH-MN2B ngày 06 tháng 10 năm 2022 và triển khai thực hiện trong những năm vừa qua [H1-1.1-01].

c) Nhà trường công khai thông qua trang thông tin điện tử của trường và niêm yết tại cơ quan [H1-1.1-02].

Mức 2:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa bằng kế hoạch năm, tháng và được giám sát hằng năm thông qua các báo cáo sơ kết và tổng kết các năm học [H1-1.1-01].

Mức 3:

Hằng năm nhà trường có tổ chức rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đều có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Định kỳ, nhà trường tổ chức họp để đánh giá, rút kinh nghiệm những nội dung còn hạn chế, các vấn đề còn vướng mắc trong quá trình thực hiện để cùng rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp thực tế tại đơn vị [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương. Phương hướng chiến lược được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, nhà trường thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử mg2bq5.hcm.edu.vn và niêm yết tại bảng tin trường tạo được sự đồng thuận cao trong tập thể sư phạm sự hỗ trợ nhiệt tình từ cha mẹ học sinh

Hội đồng trường có nhiệm vụ giám sát kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Định kỳ mỗi năm 3 lần hội đồng trường thực hiện rà soát đưa nội dung vào kế hoạch hoạch năm học phù hợp nên hoàn thành các chỉ tiêu theo đúng tiến độ của phương hướng chiến lược.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo Hiệu trưởng có kế hoạch huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng xã hội. Cụ thể: tổ chức cho phụ huynh tham gia ý kiến vào kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua buổi họp cha mẹ học sinh phát phiếu lấy ý kiến cha mẹ học sinh. Đối với cộng đồng địa phương, trong các cuộc họp giao ban Bí thư chi bộ cùng đảng ủy Phường 2 tuyên truyền về các hoạt động của trường, các kế hoạch phát triển nhà trường đến các bí thư khu phố các đoàn thể cùng nắm để tuyên truyền đến cộng đồng dân cư.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định.
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường Mầm non 2B được thành lập theo Quyết định số 4863/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2023 [H1-1.2-01]. Ngoài ra nhà trường còn thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua-khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-04]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 9 Điều lệ Trường mầm non gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội nhằm bảo đảm thực hiện đúng với mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]. Hội đồng thi đua-khen thưởng tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn đơn vị, đăng ký các danh hiệu thi đua khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.2-02]. Hội đồng tuyển sinh giúp nhà trường thực hiện tốt nguyên tắc tuyển sinh các lớp đầu cấp theo công văn chỉ đạo chung của ngành học, có nhiệm vụ rà soát và thực hiện tốt việc cập nhật số liệu và thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi [H1-1.2-03].

c) Hội đồng trường hoạt động định kỳ có sơ kết, tổng kết, có nhận xét đánh giá về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.2-01]. Hội đồng chấm sáng kiến tổ chức đăng kí thi đua đầu năm để tư vấn, xét duyệt và chấm các sáng kiến cấp trường, đề xuất xét duyệt các sáng kiến cấp Quận [H1-1.2-04]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi phát động phong trào thi giáo viên giỏi cấp trường, tổ chức chấm thi bằng hình thức dự giờ [H1-1.2-05].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác tham gia định hướng phát triển nhà trường theo nguyên tắc tập trung dân chủ, hoạt động theo kế hoạch, định kỳ rà soát đánh giá, phát huy chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, giúp trẻ phát triển toàn diện theo các lĩnh vực trong Chương trình giáo dục mầm non; thông qua việc tổ chức các phong trào thi đua giáo viên giỏi cấp trường, hội thi làm đồ dùng đồ chơi, hội thi nét vẽ xanh, cán bộ quản lý tạo động lực cho đội ngũ tích cực, sáng tạo trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường, tuy nhiên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ của Hội đồng trường chưa linh hoạt trong quá trình thực hiện [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ Trường mầm non. Các hội đồng đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; các hoạt động định kỳ được rà soát, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ của Hội đồng trường chưa linh hoạt trong quá trình thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hội đồng trường đưa ra những mục tiêu, chiến lược phát triển nhà trường, xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tế của trường. Nhà trường tạo mọi điều kiện về thời gian để Hội đồng trường phối hợp, rà soát, kiểm tra theo định kỳ, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2B có tổ chức Công đoàn cơ sở trường Mầm non 2B, Quận 5 được cơ cấu theo đúng quy định. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trường Mầm non 2B, Quận 5 của nhà trường từ năm học 2028-2019 đến năm học 2022-2023 với 26 thành viên, năm học 2023-2024 có 23 thành viên vì 02 thành viên nghỉ hưu và 01 thành viên nghỉ việc. Công đoàn luôn tích cực trong các hoạt động và phát động nhiều phong trào thi đua như giáo viên giỏi cấp trường, thi đua phụ nữ 2 giỏi và các phong trào trong các ngày lễ lớn, luôn động viên, tạo động lực, nâng cao tinh thần cho công đoàn viên tham gia ngày càng tích cực và đạt được nhiều thành tích trong công tác [H1-1.3-01]. Chi đoàn Trường mầm non 2B, Quận 5 với trước đây với 05 đoàn viên, trong năm học 2023-2024 đã phát triển với lực lượng là 10 đoàn viên với tinh thần hăng hái, tích cực đi đầu trong mọi hoạt động, đoàn viên nhiều năm đạt thành tích trong các phong trào thi đua trong dạy và học, là các gương tuyên dương điển hình của Đoàn Phường và Quận đoàn [H1-1.3-02]. Bên cạnh đó, nhà trường còn thành

lập các tổ chức xã hội khác như: Chi hội Chữ thập đỏ trường Mầm non 2B, Quận 5 với 26 thành viên [H1-1.3-03]; Chi hội Khuyến học với 26 thành viên [H1-1.3-04]. Các tổ chức: Công đoàn cơ sở, Tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường Mầm non 2B, Phường 2, Quận 5, Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ trường Mầm non 2B, Quận 5 hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, góp phần cùng nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Chi bộ trường Mầm non 2B, Quận 5 trực thuộc dưới sự quản lý của Đảng bộ Phường 02, Quận 5; Công đoàn cơ sở trường Mầm non 2B, Quận 5 trực thuộc dưới sự quản lý của Liên đoàn lao động Quận 5; Chi đoàn trường Mầm non 2B, Quận 5 trực thuộc dưới sự quản lý của Đoàn Phường 02, Quận 5. Chi hội chữ thập đỏ trực thuộc Hội chữ thập đỏ Quận 5; Chi hội Khuyến học trực thuộc Hội khuyến học Phường 02, Quận 5. Các đoàn thể và tổ chức trong trường Mầm non 2B hoạt động theo đúng quy định, thực hiện theo Nghị quyết, quy chế và kế hoạch đề ra trong từng năm học, nhiệm kỳ, trên cơ sở tự nguyện, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, rà soát đánh giá thông qua việc sơ kết, tổng kết, tự đánh giá và đánh giá xếp loại của các đoàn thể-tổ chức cấp trên. Qua kết quả đánh giá các đoàn thể-tổ chức chủ động điều chỉnh cho năm học tiếp theo [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Mầm non 2B trực thuộc Đảng ủy Phường 2, Quận 5 với 09 đảng viên, có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Quyết định chuẩn y Bí thư Chi bộ trường Mầm non 2B nhiệm kỳ 2022-2025 số 33-QĐ/ĐU ngày 10 tháng 7 năm 2022. Chi bộ là lực lượng nòng cốt lãnh đạo các hoạt động trong nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. Chi bộ Đảng và cấp ủy luôn tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng để đánh giá công tác xây dựng Đảng các hoạt động trong nhà trường và chỉ đạo

các hoạt động đoàn thể. Trong 05 năm liền kề, tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ trường Mầm non 2B được Đảng ủy Phường 2, Quận 5 công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và được khen tặng Chi bộ có thành tích xuất sắc trong công tác dân vận khéo trong nhiều năm liền [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Công đoàn cơ sở trường Mầm non 2B, Quận 5 tích cực đề ra những phương hướng nhiệm vụ hoạt động của Công đoàn cơ sở trường Mầm non 2B, Quận 5; chăm lo và bảo vệ quyền lợi của người lao động; tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị; tuyên truyền, vận động các phong trào thi đua, thi giáo viên dạy giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm, đầu tư các chuyên đề của nhà trường [H1-1.3-01]. Chi đoàn trường Mầm non 2B, Quận 5 thực hiện tích cực các chương trình hành động do Đoàn Phường 2 phát động [H1-1.3-02]. Chi hội Chữ thập đỏ trường Mầm non 2B, Quận 5 hằng năm tổ chức các lớp tập huấn kiến thức sơ cấp cứu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; vận động hiến máu nhân đạo và đóng góp theo kế hoạch đã đề ra [H1-1.3-03]. Chi hội Khuyến học luôn quan tâm đến việc vận động và hỗ trợ, chăm lo cho trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại trường [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liền kề, Chi bộ trường Mầm non 2B đạt thành tích Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi bộ luôn đi đầu trong các phong trào của Đảng, hoàn thành tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, là tổ chức chính trị then chốt đóng vai trò ổn định tư tưởng chính trị cho các thành viên trong nhà trường, tuy nhiên Chi bộ còn hạn chế trong công tác phát triển đảng, chưa đạt chỉ tiêu đã đề ra [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác huy động đoàn viên tích cực tham gia đóng góp, ủng hộ các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: Hỗ trợ các hoạt động văn nghệ của địa phương; vận động đoàn viên Công đoàn tham gia ủng hộ quỹ: Quỹ vì người nghèo, quỹ tương trợ công đoàn viên [H1-1.3-01]; Chi đoàn trường Mầm non 2B, Quận 5 thực hiện ra quân tháng thanh niên, hưởng ứng với chủ đề: Tuổi trẻ tiên phong trong chuyển đổi số. Thực hiện chủ đề: Tuổi trẻ Quận

5 tình nguyện vì Quận 5 văn minh, hiện đại, nghĩa tình và chất lượng sống tốt thông qua thực hiện công trình vệ sinh lớp học, vệ sinh sân trường, góc trường xanh. Gây quỹ Chi đoàn bằng hình thức bán kẹo hoa trong các dịp lễ tết (hỗ trợ và chăm lo cho đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn trong Chi đoàn và các em khuyết tật trên địa bàn Quận 5). Tổ chức các hoạt động về nguồn thông qua hành trình đến các địa chỉ đỏ trên địa bàn thành phố [H1-1.3-02]. Bên cạnh đó Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ trường Mầm non 2B, Quận 5 luôn quan tâm đến việc vận động hỗ trợ chăm lo sức khỏe cho trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ Trường mầm non. Chi bộ, các đoàn thể và tổ chức khác hoạt động theo quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, đảm bảo theo quy định. Trong 05 năm liên tiếp, Chi bộ luôn được Đảng ủy Phường 2, Quận 5 công nhận Chi bộ hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Chi bộ còn hạn chế trong công tác phát triển đảng, chỉ tiêu kết nạp đảng hằng năm chưa đạt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ duy trì cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp tục giữ vững các danh hiệu tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. Đề ra biện pháp tạo nguồn phát triển đảng bằng cách giao chỉ tiêu cho công đoàn tiếp cận quần chúng tìm nguồn giới thiệu cho đảng, kiến nghị với Phòng giáo dục bổ nhiệm giáo viên trẻ trong tuổi đoàn để thay thế giáo viên về hưu để có nguồn phát triển đảng.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2B có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2022 về bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non 2B, Quận 5 của Ủy ban nhân dân Quận 5. Phó Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 8 tháng 12 năm 2022 về bổ nhiệm phó hiệu trưởng trường Mầm non 2B, Quận 5 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 5 [H1-1.4-01].

b) Trường có 03 tổ chuyên môn, 01 tổ nhân viên văn phòng, 01 tổ cấp dưỡng sinh hoạt chung với tổ nhân viên văn phòng được cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn gồm: 01 tổ nhà trẻ 25-36 tháng tuổi và 01 tổ mẫu giáo 3-4 tuổi gồm có 07 giáo viên, 01 tổ mẫu giáo 4-5 tuổi gồm có 06 giáo viên, 01 tổ mẫu giáo 5-6 tuổi gồm có 06 giáo viên, 01 tổ

văn phòng 14 người gồm 02 cán bộ quản lý, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên phục vụ, 04 nhân viên cấp dưỡng và 02 nhân viên bảo vệ [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, tháng, tuần nhằm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Tham gia thực hiện các chuyên đề thao giảng, dự giờ các hoạt động và đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần và sinh hoạt đột xuất khi có yêu cầu và có biên bản họp đầy đủ. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 01 lần/ tháng [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đều đề xuất và thực hiện từ 01 đến 02 chuyên đề thao giảng nhằm mục đích nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục tại đơn vị [H1-1.4-03].

b) Tổ chuyên môn tổ chức họp định kỳ 02 lần/tháng, tổ văn phòng tổ chức họp định kỳ 01 lần/tháng để rà soát đánh giá, điều chỉnh các hoạt động trong tổ cho phù hợp kế hoạch và tình hình thực tế, góp phần nâng cao chất lượng công chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại đơn vị [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch công tác và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non; Đóng góp hiệu quả trong việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên trong tổ [H1-1.4-03]. Tuy nhiên, một số nội dung bồi dưỡng của tổ chuyên môn chưa đa dạng, chưa mạnh dạn đề xuất các ý kiến trong cuộc họp.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề, chuyên môn của trường như: Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức các chuyên đề thao giảng, dự giờ hoạt động giáo dục, chăm sóc nhóm, lớp góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ Trường mầm

non. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng luôn thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của cấp trên; thực hiện bám sát Điều lệ Trường mầm non và mục tiêu giáo dục; tạo khối đoàn kết làm động lực để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số nội dung bồi dưỡng của tổ chuyên môn chưa đa dạng, vài giáo viên chưa mạnh dạn đề xuất các ý kiến trong cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các tổ chuyên môn và thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Trường mầm non. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tham gia họp cùng các tổ chuyên môn để định hướng các nội dung bồi dưỡng phù hợp với khả năng của từng giáo viên phù hợp với nhóm lớp, động viên các thành viên mạnh dạn đề xuất ý kiến, thảo luận trong tổ. Các tổ trưởng chuyên môn tiếp tục phát huy vai trò trong việc đánh giá.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép.

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2022-2023 trường đang xây mới, phải mượn tạm điểm trường THCS Ba Đình (Mầm non 2A cũ) thực hiện nhiệm vụ năm học do đó có 06 lớp và 94 trẻ, tháng 8 năm 2023 trường xây mới chính thức vào hoạt động và tổ chức hoạt động nhóm, lớp đúng theo quy định kiểm định chất lượng giáo dục.

a) Trường có tất cả 09 nhóm, lớp gồm 08 lớp mẫu giáo và 01 nhóm trẻ. Trong đó có 01 nhóm trẻ từ 24-36 tháng tuổi, 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Các nhóm, lớp được tổ chức và phân chia theo độ tuổi đúng quy định tại khoản 01 Điều 15 của thông tư 52/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường mầm non ngày 31 tháng 12 năm 2020 [H1-1.5-01].

b) Trường tổ chức cho 100% trẻ được học bán trú và được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đúng quy định của Chương trình Giáo dục mầm non theo lịch sinh hoạt phù hợp từng lứa tuổi. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi/ngày và ăn trưa bán trú tại trường đúng theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.5-01].

c) Trong 05 năm qua, trường Mầm non 2B không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu được giao của Ủy ban nhân dân Quận 5. 100% trẻ được phân chia vào các nhóm, lớp phù hợp theo độ tuổi. Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá số lượng quy định [H1-1.5-01].

Mức 3:

Trường Mầm non 2B có 09 nhóm/lớp trong độ tuổi từ 24 tháng đến 06 tuổi, có đầy đủ số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định tại khoản 01 Điều 13 của thông tư 52/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường mầm non ngày 31 tháng 12 năm 2020 [H1-1.5-01]. Tuy nhiên, sĩ số học sinh các lớp còn hạn chế chưa đảm bảo đủ số lượng theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đón nhận trẻ theo các độ tuổi đáp ứng được nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh. Tỷ lệ trẻ học bán trú đạt 100%. Trường phân chia trẻ theo đúng độ tuổi và đảm bảo số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh các lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và mẫu giáo 5-6 tuổi còn hạn chế chưa đảm bảo đủ số lượng theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức các lớp học và số trẻ trong một nhóm, lớp đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ Trường mầm non. Tăng cường công tác tuyên truyền phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyển sinh vận động trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn Phường 2 đến trường, nhận thêm trẻ ngoài phường, quận khác cho đến khi đủ chỉ tiêu theo quy định. Bên cạnh đó nhà trường xây dựng kế hoạch vận động nguồn kinh phí hỗ trợ cho trẻ, giúp trẻ được sinh hoạt, học tập vui chơi phong phú hơn tại trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện quản lý hồ sơ, chứng từ, cập nhật hằng ngày, tháng, năm. Tất cả các hồ sơ, sổ sách nhà trường được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo từng năm quy định [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, định kỳ kế toán nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê báo cáo tài chính và tài sản theo quy định về Phòng Tài chính-kế hoạch [H1-1.6-02]. Hằng năm trường thực hiện tốt việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể các nội dung và chỉ tiêu được tập thể nhà trường góp ý thông qua Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức, được bổ sung, cập nhật kịp thời phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị và các quy định hiện hành [H1-1.6-03].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; các nhóm, lớp và các bộ phận đều có sổ quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học [H1-1.6-01]. Thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định [H1-1.6-02]. Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch tăng cường quản lý mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung các đồ dùng, đồ chơi theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo và đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục để bổ sung kịp thời nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.6-01].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính qua các phần mềm như: Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức của Sở Nội vụ; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành giáo dục;

phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng. Thực hiện quản lý tài chính và tài sản qua các phần mềm như: Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán IMAS, Emis, phần mềm quản lý tài chính, tài sản, phần mềm MindManager [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các hồ sơ về tài chính, tài sản của nhà trường, không có trường hợp vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-01].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Trường lưu trữ đầy đủ các báo cáo tài chính, thực hiện kịp thời các chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường và không có dấu hiệu vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ đúng quy định. Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phù hợp với điều kiện nhà trường để phát triển tốt hơn về các hoạt động, phong trào và nhiệm vụ của ngành mầm non.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ giúp nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên, nhân viên nhằm góp phần cải tiến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ [H1-1.4-03]; [H1-1.7-01].

b) Hằng năm, nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác mang lại hiệu quả cụ thể như: Phân công giáo viên, nhân viên đúng theo đề án vị trí việc làm; giáo viên trẻ, giáo viên mới ra trường được bố trí làm việc chung với giáo viên vững chuyên môn để hỗ trợ công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, tạo sự tin tưởng cho cha mẹ trẻ khi gửi con vào trường, thúc đẩy các bộ phận thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, đảm bảo tốt các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, quan tâm, tạo mọi điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường [H1-1.7-

02]. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được phát biểu, đóng góp ý kiến, xây dựng nội quy, quy chế cơ quan thông qua các Hội nghị viên chức, công chức hằng năm [H1-1.7-02]. Ngoài ra, đội ngũ được hưởng phụ cấp chế độ theo quy định [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm, căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường thể hiện qua các giải pháp, kế hoạch hoạt động của nhà trường hằng năm và các hoạt động đoàn thể từng năm học để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, đưa vào công tác quy hoạch theo quy định [H1-1.1-01]. Tuy nhiên, 01 giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về công nghệ thông tin, 01 nhân viên cấp dưỡng chưa có trình độ sơ cấp nấu ăn.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ. Hiệu trưởng phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý; đảm bảo đạt hiệu quả và đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Năm học 2023-2024, nhà trường còn 01 giáo viên lớn tuổi hạn chế về công nghệ thông tin, 01 nhân viên cấp dưỡng chưa có trình độ sơ cấp nấu ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tiếp tục bồi dưỡng cho 01 giáo viên còn hạn chế về công nghệ thông tin, 01 nhân viên cấp dưỡng đi học lớp sơ cấp nấu ăn.

5. Tự đánh giá tiêu chí giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị tại địa phương và khả năng của trẻ [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục được xây dựng theo sự chỉ đạo của ngành, các giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với lứa tuổi trẻ đang phụ trách, thực hiện đầy đủ các nội dung như: Kế hoạch năm, tháng, tuần, các nội dung trong kế hoạch có sự thống nhất, xuyên suốt và logic trong quá trình thực hiện [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục của từng nhóm, lớp hằng tháng được Phó Hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường kịp thời phổ biến đầy đủ văn bản chỉ đạo công tác chăm sóc, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị và thực hiện tốt các biện pháp trong công tác chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: Thăm lớp, dự giờ, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất, đánh giá công chức, viên chức hàng năm. Đảm bảo thường xuyên kiểm tra, giám sát để đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên qua đó rút kinh nghiệm và đề ra được biện pháp khắc phục những điểm còn hạn chế. Trong những năm qua với các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao về chất lượng và được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.4-03]; [H1-1.8-02]. Tuy nhiên, 01 giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về công nghệ thông tin.

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

01 giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao hơn. Phân công phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục đề ra biện pháp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn cho các giáo viên mới trong việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp, đạt hiệu quả cao nhất. Tiếp tục bồi dưỡng cho 01 giáo viên còn hạn chế về công nghệ thông tin.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện theo Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Hằng năm, nhà trường có xây dựng Quy chế dân chủ và công khai trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thảo luận và thực hiện. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường qua các buổi họp tổ khối, Hội đồng trường, đoàn thể, tập thể sư phạm, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.7-02]; [H1-1.9-01].

b) Các hoạt động của nhà trường được thực hiện minh bạch và công khai đúng quy định. Nhà trường thường xuyên tổ chức những buổi đối thoại trực tiếp hoặc các buổi họp hội đồng sư phạm để tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về việc thực hiện quy chế dân chủ. Trong 05 năm qua trường không có khiếu nại, tố cáo [H1-1.9-02].

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc nguyên tắc dân chủ trong quản lý nhà trường, công khai đến tập thể sư phạm. Hằng năm Quy chế dân chủ được xây dựng và báo cáo thực hiện theo quy định [H1-1.7-02]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả về công tác tài chính; chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.7-02]. Ban thanh tra nhân dân thực hiện đầy đủ việc giám sát các kế hoạch, hoạt động của nhà trường, các nội dung thi đua, các kế hoạch xây dựng, mua sắm, sửa chữa đều được thông qua các bộ phận có liên quan, kết quả tiếp công dân, giải quyết

khieu nại, các ý kiến, kiến nghị đều được minh bạch [H1-1.6-02]; [H1-1.9-02]. Tuy nhiên, thành viên của Ban thanh tra nhân dân đôi khi chưa chủ động trong việc giám sát, còn lúng túng chưa linh hoạt trong xử lý công việc.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ quy chế dân chủ đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Không xảy ra tình trạng đơn thưa, khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi họp. Thành viên của Ban thanh tra nhân dân chưa có nhiều kinh nghiệm, còn lúng túng trong xử lý công việc, chưa linh hoạt trong công tác kiểm tra giám sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; phát huy quyền làm chủ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động; tạo điều kiện cho Ban thanh tra nhân dân chủ động hơn trong công tác giám sát, phát huy những kết quả đạt được, đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế nhằm đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự ; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, tập thể ký cam kết về thực hiện trật tự an toàn giao thông trường học [H1-1.10-01]. Trường xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ [H1-1.10-02]; Có phương án phòng chống cháy nổ [H1-1.10-03]. Có kế hoạch phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-04]. Để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ nhà trường thực hiện ký hợp đồng với những đơn vị cung cấp thực phẩm an toàn nằm trong chuỗi an toàn thực phẩm của Thành phố [H1-1.10-05]. Có kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt trước cổng văn phòng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-07]. Cán bộ quản lý tiếp đón cha mẹ trẻ tại văn phòng khi cha mẹ trẻ cần góp ý [H1-1.9-02]. Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ, giáo viên không trả trẻ cho người lạ, trẻ em dưới 15 tuổi, bảo vệ trực cổng vào giờ đón, trả trẻ,

không cho người lạ vào lớp của trẻ trong giờ hoạt động, ngăn chặn, báo công an kịp thời khi cha mẹ trẻ có biểu hiện hành hung giáo viên, nhân viên trường [H1-1.10-06].

c) Trong 05 năm qua, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học, có nhận thức tốt trong giao tiếp, ứng xử nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức triển khai thực hiện về các nội dung như: Đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. Xây dựng cảnh quan môi trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tai nạn thương tích và phòng, chống dịch bệnh cho 100% trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi hoạt động tại trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, có số điện thoại trường và cán bộ quản lý, phân công bảo vệ đảm bảo ca trực, xử lý các thông tin phản ánh của người dân liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả, phối hợp tốt với cha mẹ trẻ trong việc tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn hóa ứng xử nơi công cộng qua bản tin, trao đổi thông tin, kịp thời phát hiện các biểu hiện liên quan đến an ninh trật tự trong trường nên không có trường hợp vi phạm nào xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-07]; [H1-1.10-06]. Tuy nhiên, vẫn còn một số cha mẹ học sinh các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi đôi khi quên thực hiện việc đội mũ bảo hiểm, thắt dây an toàn cho trẻ khi đưa trẻ đến trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và thực hiện tốt các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng

chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ trẻ chưa phối hợp tốt trong việc đội mũ bảo hiểm cho trẻ, thắt dây an toàn khi đưa trẻ đến trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; chỉ đạo giáo viên tăng cường tuyên truyền trong các buổi họp phụ huynh đầu năm và giờ đón, trả trẻ hằng ngày để cha mẹ trẻ thường xuyên cho trẻ đội mũ bảo hiểm, thắt dây an toàn khi đưa trẻ đến trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

➤ Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

✓ Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Định kỳ bổ sung và điều chỉnh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường. Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường hoạt động đúng theo quy định, đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Nhà trường thực hiện kiểm kê tài sản định kỳ vào đầu và cuối năm học để quản lý, sử dụng tốt tài sản; tài chính, trang bị đồ dùng bán trú, đồ chơi phục vụ các hoạt động giáo dục của trẻ. Sử dụng các phần mềm mang lại hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường. Thực hiện đầy đủ các báo cáo về quy chế dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả. Nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng quy định; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

✓ **Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường chưa huy động được sự tham gia của cộng đồng trong việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Công tác phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ của Hội đồng trường chưa linh hoạt trong quá trình thực hiện.

Chi bộ còn hạn chế trong công tác phát triển đảng, chỉ tiêu kết nạp đảng hằng năm chưa đạt chỉ tiêu đã đề ra.

Một số nội dung bồi dưỡng của tổ chuyên môn chưa đa dạng, chưa mạnh dạn đề xuất các ý kiến trong cuộc họp.

Sĩ số học sinh các lớp còn hạn chế chưa đảm bảo đủ số lượng theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

01 nhân viên cấp dưỡng chưa có trình độ sơ cấp nấu ăn.

01 giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về công nghệ thông tin nên việc thực hiện kế hoạch giáo dục còn hạn chế.

Thành viên của Ban thanh tra nhân dân còn lúng túng trong xử lý công việc, chưa linh hoạt trong công tác kiểm tra giám sát.

Một số cha mẹ học sinh các lớp mẫu giáo 5-6 tuổi chưa phối hợp tốt trong việc đội mũ bảo hiểm cho trẻ, thắt dây an toàn khi đưa trẻ đến trường.

* Mức 1:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

* Mức 2:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 09/10.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/10.

* Mức 3:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 02/05.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/05.

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Trường Mầm Non 2B từ ngày thành lập trường đến nay luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đó chính là nhờ sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng có trình độ trên chuẩn, có năng lực về quản lý, chuyên môn; luôn năng động trong tổ chức, điều hành công việc; đoàn kết, thống nhất, phân công, phân nhiệm rõ ràng để cùng phối hợp hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đội ngũ giáo viên đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, của ngành. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trong công việc, được đảm bảo quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật và được đánh giá xếp loại hằng năm theo đúng quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng trở lên.*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý nhà trường đều có thâm niên công tác trong ngành giáo

dục: Hiệu trưởng có thâm niên công tác là 36 năm, 01 Phó Hiệu trưởng có thâm niên công tác là 27 năm. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều có bằng Đại học sư phạm mầm non, đã qua lớp đào tạo cán bộ quản lý giáo dục và hoàn thành lớp trung cấp chính trị. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ sức khỏe, năng lực quản lý hoạt động của trường [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng từ khá trở lên theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có sự tham gia đóng góp ý kiến và xếp loại của cấp trên, kết quả: Xếp loại tốt 02/02-tỷ lệ 100% [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

c) Hằng năm Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được dự các lớp học tập bồi dưỡng về chuyên môn tại các trường trong và ngoài Quận, tập huấn về nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định [H2-2.1-01]; [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có đủ 05 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá, tốt theo Chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được tham dự các lớp học tập bồi dưỡng về chuyên môn tại các trường trong và ngoài Quận, tập huấn về nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị theo quy định. Cán bộ quản lý luôn có trách nhiệm, chủ động trong công việc, luôn được tập thể tín nhiệm, thể hiện qua phiếu đánh giá công chức, viên chức hằng năm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đúng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non thể hiện qua kết quả đạt cụ thể: Từ năm 2018 đến năm 2022 có 03 năm đạt khá, năm 2023 đạt tốt [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ quản lý; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đều được giáo viên và nhân viên tín nhiệm cao trong công tác quản lý.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng chưa tham gia học lớp nâng cao trình độ quản lý giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, học tập thêm từ trường bạn, rút kinh nghiệm trong cuộc họp giao ban định kỳ. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đăng ký tham gia đào tạo Thạc sĩ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý nhà trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60%

đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 19 giáo viên/09 nhóm, lớp đủ số lượng giáo viên theo quy định tại thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ nội vụ về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Trường đã đáp ứng về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H1-1.4-02]; [H2-2.2-01].

b) Trong những năm qua, nhà trường có số lượng giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Trong đó: Đại học mầm non có 09 giáo viên, cao đẳng mầm non có 06 giáo viên, trung cấp mầm non có 01 giáo viên [H2-2.2-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Năm học 2022-2023, trường Mầm non 2B có 13/16 giáo viên-tỷ lệ 81.25 % đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt mức khá trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Trường hiện có 19/19 giáo viên có trình độ Cao đẳng và Đại học trên chuẩn, tỷ lệ 100%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01].

Năm học	Số lượng giáo viên	Tỷ lệ % đạt chuẩn trình độ đào tạo	Tỷ lệ % đạt trên chuẩn trình độ đào tạo			
			Trung cấp	Cao đẳng	Đại học	Cao học
2018-2019	16	16/16 đạt 100%	03/6 đạt 18.75%	05/16 đạt 31.25%	08/16 đạt 50%	
2019-2020	16	16/16 đạt 100%	02/16 đạt 12.50%	06/16 đạt 37.50%	08/16 đạt 50%	
2020-2021	16	16/16 đạt 100%	02/16 đạt 12.50%	06/16 đạt 37.50%	08/16 đạt 50%	
2021-2022	16	16/16 đạt 100%	01/16 đạt 6.25%	06/16 đạt 37.50%	09/16 đạt 56.25%	
2022-2023	16	16/16 đạt 100%	01/16 đạt 6.25%	06/16 đạt 37.50%	09/16 đạt 56.25%	

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 60% giáo viên của trường được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.2-02].

Năm học	Số giáo viên	Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên	Tỷ lệ %
2018-2019	16	02	08%
2019-2020	16	04	25%
2020-2021	16	15	93.75%

2021-2022	16	14	87.50%
2022-2023	16	13	81.25%

c) Tập thể giáo viên nhà trường luôn cố gắng thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của ngành, của đơn vị và nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-01]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

a) Trong năm học 2022-2023, Trường hiện có 15/16 giáo viên có trình độ cao đẳng và đại học đạt chuẩn và trên chuẩn, tỷ lệ 93.75%; tỷ lệ giáo viên được duy trì và ổn định [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02]. Tuy nhiên tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn ở mức khá và mức tốt ở những năm học trước chưa cao.

2. Điểm mạnh

Trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu để đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên và không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức khá và mức tốt ở những năm học trước chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên được học tập nghiên cứu vào công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để nâng tỷ lệ giáo viên được đánh giá xếp loại khá, tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2B có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Hiện tại, trường có 12 nhân viên cụ thể: 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ, 03 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên phục vụ vệ sinh, 02 bảo vệ đảm nhiệm các nhiệm vụ Hiệu trưởng phân công. Số lượng nhân viên đủ đảm nhiệm tốt các nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ do Hiệu trưởng phân công [H1-1.4-02]; [H2-2.2-01].

b) Hằng năm, nhân viên nhà trường được phân công thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng quy định của Điều lệ trường mầm non, theo năng lực cá nhân, trình độ chuyên môn và tình hình thực tế công việc của trường, tạo sự nhịp nhàng trong quá trình hoạt động chung của trường [H1-1.4-02].

c) Nhân viên có tinh thần trách nhiệm trong công tác, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, nhân viên được đánh giá, xếp loại viên chức đạt từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2.1-04].

Mức 2:

a) Số lượng nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-02].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn ý thức trách nhiệm cao, năng động trong công việc, đảm bảo quy chế làm việc theo ký kết. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên của nhà trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non; 01 nhân viên văn thư có trình độ đại học, Anh văn trình độ B, tin học trình độ B; 01 nhân viên kế toán có trình độ Trung cấp kinh tế, Anh văn trình độ B, tin học trình độ A; 01 nhân viên thủ quỹ có trình độ Trung cấp kinh tế, Anh văn trình độ B, tin học trình độ A; 01 nhân viên y tế có trình độ Đại học Dược và Trung cấp y sĩ, Anh văn trình độ B; 02 nhân viên cấp dưỡng có trình độ sơ cấp. Tuy nhiên, trường còn 01 nhân viên cấp dưỡng chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ; 02 nhân viên bảo vệ được tham gia lớp tập huấn bảo vệ giỏi; 02 nhân viên phục vụ vệ sinh đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công.

b) Hằng năm, bộ phận nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: Tập huấn về công tác văn thư lưu trữ, tập huấn công tác sơ cấp cứu, tập huấn về vệ sinh an toàn thực phẩm [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ nhân viên theo quy định, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần học tập và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên của trường

được phân công nhiệm vụ phù hợp khả năng, nghiệp vụ được đào tạo và chức trách được giao theo quy định. Nhân viên được bảo đảm các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường còn 01 nhân viên cấp dưỡng chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục đảm bảo số lượng nhân viên theo quy định, tạo điều kiện cho nhân viên tham dự các khóa tập huấn nghiệp vụ để hoàn tất nội dung bồi dưỡng phù hợp với công việc phân công.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý đều đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, đáp ứng các yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý. Đội ngũ giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên, luôn được cha mẹ trẻ tin yêu và không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điểm yếu cơ bản

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn ở mức khá và mức tốt ở những năm học trước chưa cao.

Nhà trường còn 01 nhân viên cấp dưỡng chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ.

*** Mức 1:**

- + Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.
- + Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

*** Mức 2:**

- + Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 02/03.
- + Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/03.

* Mức 3:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 00/03.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 03/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có cơ sở vật chất phù hợp đáp ứng nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ, các công trình được xây dựng kiên cố, xung quanh có tường bao, cổng trường chắc chắn, có biển tên trường, khuôn viên trường có cây xanh, hoa kiểng được bố trí phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ có môi trường tốt để học tập, vui chơi mỗi nhóm lớp đều có đầy đủ các phòng sinh hoạt, ăn, ngủ, vệ sinh. Các khối phòng hành chính quản trị, khu vực nhà bếp, khu nhà vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo diện tích và quy cách xây dựng theo quy định. Cơ sở vật chất luôn được đầu tư bổ sung theo quy định, quang cảnh sư phạm nhà trường xanh-sạch-đẹp, đảm bảo an toàn và giúp trẻ tích cực tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, phát triển kỹ năng, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định.

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ.

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi-cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được

chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 2B có diện tích sử dụng là 2033 m². Diện tích hầm là 866 m²; diện tích tầng 01 là 406,60 m²; diện tích tầng 02 là 406,60 m²; Diện tích tầng 03 là 406,60 m²; Diện tích tầng 04 là 406,60 m²; Diện tích tầng 05 là 406,60 m². Năm học 2023-2024, nhà trường có 156 trẻ, diện tích bình quân trên mỗi trẻ 2,033 m²/ 156 trẻ, diện tích đất bình quân trên mỗi trẻ 13,03 m²/trẻ đáp ứng theo quy định so với Điều lệ trường mầm non, đủ đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ ở trường mầm non [H3-3.1-01].

b) Trường Mầm non 2B có cổng, biển tên trường cùng với thông tin về địa chỉ, số điện thoại cố định. Khuôn viên trường được xây dựng hàng rào chắc chắn, bao bọc xung quanh ngăn cách với bên ngoài đảm bảo an toàn sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ em [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi thoáng mát, được trang bị đầy đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, sân vườn có cây xanh và đảm bảo an toàn cho trẻ. Hiên chơi và hành lang các lớp có lan can đảm bảo thuận tiện cho giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi, ăn uống cho trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình của nhà trường là 2033 m², diện tích sân vườn là 170,6 m² [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên trường có tường rào ngăn cách với bên ngoài, có biển tên trường theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non [H3-3.1.01]. Sân chơi thoáng mát, có cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên. Có vườn cây dành cho trẻ chăm sóc, tạo cơ hội cho trẻ khám phá trải nghiệm. Các khu vực sân chơi của trẻ được trang bị các loại đồ chơi vận động an toàn, phù hợp: Cầu trượt, các con thú nhún, những đồ chơi, bài tập giáo dục kỹ năng cho trẻ [H3-3.1-02].

c) Khu vực trẻ chơi đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 về Ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non. Sân chơi được bảo quản sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Sân vườn không có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 9 năm 2012, Ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non, có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn phù hợp cho trẻ [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ diện tích đất sử dụng đạt theo quy định. Công trình xây dựng của nhà trường kiên cố, biển tên trường có đầy đủ các thông tin theo quy định, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn. Các loại đồ chơi ngoài trời sắp xếp theo khu vực, đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi. Cảnh quan trường luôn xanh, sạch, đẹp. Khu vực sân chơi với đầy đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục và ngoài danh mục quy định, cây xanh tạo cảnh quan đẹp và phù hợp với các hoạt động của trẻ theo độ tuổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi và các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Sân vườn không có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động. Cây xanh còn ít và chưa đủ lớn để tạo bóng mát xung quanh khuôn viên trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học sau, trường có kế hoạch tham mưu Phòng Tài chính Kế hoạch Quận 5 xét duyệt kinh phí và vận động phụ huynh hỗ trợ xây dựng khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, sân chơi cho từng nhóm, lớp và cải tạo cây xanh cho các cháu để có một môi trường vui chơi, sinh hoạt tốt.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi.*

b) *Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

c) *Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

a) *Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

b) *Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 09 phòng học tương đương với 09 nhóm, lớp theo độ tuổi, cụ thể gồm: 01 phòng cho nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi; 02 phòng cho lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 03 phòng cho lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 03 phòng cho lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Phòng sinh hoạt chung của 09 nhóm, lớp được sử dụng phục vụ các hoạt động cũng là phòng ngủ của trẻ, đủ ánh sáng, yên tĩnh, sạch sẽ, nền nhà được lát gạch đảm bảo vệ sinh, khô ráo, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có đủ đồ dùng cho trẻ. Nhà trường có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện các phòng đều được trang bị các thiết bị, dụng cụ đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-01].

c) Các phòng học, phòng chức năng và các phòng khác của trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho trẻ hoạt động. Các phòng có tủ đựng hồ sơ giáo viên, hồ sơ trẻ và có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có 09 phòng sinh hoạt chung với diện tích trung bình là 66,67 m²/phòng, 01 phòng giáo dục thể chất có diện tích 68 m²; 01 phòng giáo dục nghệ thuật với diện tích 47 m², 01 phòng thư viện có diện tích 16 m² đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

b) Các phòng có đầy đủ tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non, được sắp xếp hợp lý, an toàn và thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-01].

Mức 3:

Trường có phòng để tổ chức cho trẻ làm quen âm nhạc, có bảng tương tác cho trẻ sử dụng [H3-3.2-01], chưa có phòng riêng để cho trẻ làm quen ngoại ngữ và tin học.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số phòng học tương ứng số nhóm, lớp theo độ tuổi. Các phòng học đều có đủ ánh sáng, thoáng mát đảm bảo đạt chuẩn theo quy định; được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị và được bố trí sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện đảm bảo các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có đầy đủ các chức năng đáp ứng đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục phát huy hiệu quả tối đa các phòng sinh hoạt chung, phòng chức năng. Tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục Quận 5 cải tạo mở rộng thêm các phòng ngoại ngữ, tin học đáp ứng nhu cầu cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

6. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính-quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định.

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng.

c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định.

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trường có các khối hành chính quản trị theo quy định như: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng hành chính, 01 phòng họp,

01 phòng bảo vệ, 01 phòng nghỉ nhân viên, có khu vực vệ sinh, tầng hầm để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng theo quy định tại Nghị định 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Tất cả các phòng có bảng biểu theo quy định và được trang bị đầy đủ bàn ghế làm việc, máy in, máy vi tính kết nối mạng internet, tủ để tài liệu, tủ đựng hồ sơ chuyên môn, giường y tế, tủ thuốc y tế, cân đo sức khỏe theo quy định của Điều lệ trường mầm non để thực hiện tốt các nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu [H1-1.6-01]; [H3-3.2-01].

c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị của trường đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Phòng họp diện tích 133 m², phòng Hiệu trưởng diện tích 39 m², phòng Phó Hiệu trưởng diện tích 23 m², phòng hành chính diện tích 22 m², phòng bảo vệ diện tích 07,5 m², phòng y tế diện tích 14 m² [H3-3.1-01].

b) Có khu vực để xe cho giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, rộng rãi, bảo đảm an toàn, trật tự [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường có các phòng nhằm để phục vụ tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường [H3-3.2-01]. Tuy nhiên vị trí của phòng hiệu trưởng và phòng tài vụ chưa được sắp xếp hợp lý.

2. Điểm mạnh

Các khối phòng hành chính quản trị đều trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu để phục vụ cho công tác chuyên môn; đảm bảo đủ diện tích theo quy định.

Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo an toàn, tiện lợi, được bố trí hợp lý, trật tự.

3. Điểm yếu

Do trường xây mới nên phòng hành chính chưa bố trí hợp lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì nâng cấp hệ thống các phòng ngày càng khang trang, đầy đủ các thiết bị hiện đại. Có kế hoạch bố trí, sắp xếp các phòng hành chính cho phù hợp và thuận tiện hơn.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non 2B có 01 bếp ăn với diện tích 138 m² được xây dựng kiên cố và đảm bảo tốt quy trình bếp một chiều, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng [H1-1.6-01]; [H3-3.1-01]; [H3-3.4-02].

- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02].

c) Bếp ăn có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày cho trẻ. Tủ lưu mẫu được nhân viên nấu ăn vệ sinh hằng ngày và thực hiện lưu mẫu theo đúng theo quy định [H3-3.4-01].

Mức 2:

Nhà trường có bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non, với diện tích là 138 m² trung bình 0,88 m²/trẻ. Nhà bếp được thiết kế theo quy trình bếp một chiều gồm có: Khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến thức ăn, khu nấu nướng và khu chia thức ăn. Kho thực phẩm có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.1-01]. Nhà bếp được trang bị đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường với các máy móc thiết bị hiện đại như: Tủ hấp cơm, tủ sấy chén, máy xay thịt, xay sinh tố, tủ lạnh để thực phẩm sống trước khi chế biến cho trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.6-01]. Trường có đủ nước sạch để sử dụng và được xét nghiệm đạt tiêu chuẩn. Ngoài ra, bếp ăn có đầy đủ các bảng biểu theo quy định như bảng tiếp phẩm, bảng phân lượng thực phẩm sống, bảng phân chia thành phẩm, bảng nội quy, bảng phân công cấp dưỡng, có hệ thống hút khói. Hệ thống bếp gas an toàn, phòng gas cách xa khu chế biến, có hệ thống báo cháy và được kiểm tra định kỳ hàng tháng [H3-3.4-02].

Mức 3:

Bếp ăn được thiết kế đảm bảo diện tích theo quy trình bếp một chiều và được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Nhà trường có bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non. Bếp ăn thông thoáng, đủ ánh sáng, được trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện, trang thiết bị các đồ dùng được inox hóa 100% thuận tiện cho việc vệ sinh và khử trùng, có phương tiện bảo quản thực phẩm, hệ thống cung cấp nước sạch và có chỗ rửa tay với dung dịch sát khuẩn, thực hiện tốt việc xử lý và phân loại rác [H3-3.4-02]; [H1-1.10-04]. Tuy nhiên, vị trí nhà bếp nằm ở sân thượng, nên việc vận chuyển rác xuống sân dưới còn gặp khó khăn [H3-3.4-03].

2. Điểm mạnh

Trường có bếp ăn đảm bảo diện tích cho mỗi trẻ, được cải tạo theo quy trình bếp một chiều, trang bị đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ; kho thực phẩm, tủ lưu mẫu, dụng cụ chế biến đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; các dụng cụ trong bếp được inox hóa 100% rất thuận tiện cho việc vệ sinh và khử trùng.

3. Điểm yếu

Vị trí nhà bếp nằm ở sân thượng, nên việc vận chuyển rác xuống sân dưới còn gặp khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động của khối phòng tổ chức ăn cho trẻ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo đủ các trang thiết bị, đồ dùng phù hợp với quy định, có kế hoạch thỏa thuận cùng công ty vệ sinh bố trí người của công ty vận chuyển rác xuống nhà rác theo giờ giấc thuận lợi và phù hợp.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Thông tư về ban hành Danh mục Đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học được giáo viên sử dụng thường xuyên, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, vui chơi, sinh hoạt đem lại hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.1-03].

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng đồ chơi có trong danh mục, nhà trường còn tổ chức cho giáo viên làm đồ dùng đồ chơi, phù hợp với từng độ tuổi, đảm bảo tính giáo dục, an toàn nhằm phục vụ nhu cầu vui chơi của trẻ trong lớp và ngoài trời; các đồ dùng đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng các nguyên vật liệu mở [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch kiểm kê tài sản cuối năm để kiểm kê các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ở các nhóm, lớp. Từ đó xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm, thay thế, bổ sung, bảo trì thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ cho các nhóm lớp [H1-1.6-01]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên truy cập để sưu tầm những trò chơi, hình ảnh, tài liệu hỗ trợ trong công tác giảng dạy. Máy tính của giáo viên được nối mạng nội bộ với máy tính của cán bộ quản lý, thực hiện kết nối thông tin giữa các bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ [H1-1.6-01].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học theo quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-01]; [H1-3.1-03].

c) Hằng năm, nhà trường có bổ sung các thiết bị dạy học. Ngoài ra, tổ chức cho giáo viên làm đồ dùng, đồ chơi để phục vụ cho công tác giảng dạy trong nhà trường [H3-3.1-03]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Nhà trường có trang bị các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định. Tuy nhiên, các đồ dùng đồ chơi mà giáo viên tự làm tại các góc chơi trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo chưa có độ bền cao, chưa thu hút nhiều trong các hoạt động giáo dục trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học trong danh mục, ngoài danh mục và đồ chơi tự làm theo quy định, thực hiện kết nối mạng nội bộ trong nhà trường thuận tiện trong công tác quản lý, dạy học, thông tin và tổ chức các hoạt động; duy trì tốt công tác kiểm tra, kiểm kê tài sản hằng năm; bổ sung các đồ dùng, đồ chơi nhằm phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm của cô chưa có độ bền cao và chưa được giáo viên khai thác, sử dụng đạt hiệu quả trong các hoạt động giáo dục của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục cân đối nguồn kinh phí, tham mưu với lãnh đạo ngành, đưa vào kế hoạch mua sắm, bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định; phân công phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chọn lựa các nguyên vật liệu có độ bền để thiết kế các học cụ, đồ dùng đồ chơi giúp cho trẻ tham gia các hoạt động chăm sóc, giáo dục hằng ngày đạt được hiệu quả tốt. Bồi dưỡng và hướng dẫn cho giáo viên cách khai thác và sử dụng hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định. Bên cạnh đó, trong các hội thi làm đồ dùng, đồ chơi nhà trường sẽ đưa ra thêm tiêu chí đảm bảo độ bền và mang lại hiệu quả.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các lớp học đều có nhà vệ sinh riêng cho trẻ và giáo viên, thuận tiện cho việc sinh hoạt cá nhân trong lớp. Nhà trường có thêm các nhà vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tất cả nhà vệ sinh trong nhà trường luôn đảm bảo sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát, không ô nhiễm môi trường. Phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế phù hợp, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.1-01]. Nhà trường sử dụng nước máy của tổng công ty cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV và sử dụng nguồn nước từ cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt đảm bảo vệ sinh, đảm bảo an toàn cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Hằng năm, đều được xét nghiệm để đảm bảo nguồn nước sạch cho trẻ, có giấy chứng nhận của ngành y tế. Ký hợp đồng với công ty nước uống SAPUWA, cung cấp nước uống tinh khiết đóng bình cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo hợp vệ sinh [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

c) Nhà trường có khu để rác được bố trí xa khu vực lớp học và khu vực nhà bếp. Tất cả thùng rác đều có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường hợp đồng với cơ sở thu gom rác và xử lý chất thải theo quy định. Không để rác

thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh được xây khép kín bên trong các nhóm lớp, nhà vệ sinh các lớp có tổng diện tích 93 m², thiết bị vệ sinh phù hợp với trẻ, đủ phục vụ cho trẻ vệ sinh cá nhân. Khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, tuy nhiên không có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ [H3-3.2-01].

b) Trường có hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại Khoản 01, Điều 05 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học cụ thể như: Nguồn nước máy đang sử dụng tại trường do tổng công ty cấp nước Sài Gòn-TNHH MTV. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định tại Khoản 03, Điều 05 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường, thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng theo quy định.

3. Điểm yếu

Các bồn rửa tay trong nhà vệ sinh của trẻ có chiều cao chưa đúng với lứa tuổi của từng nhóm, lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch tham mưu, đầu tư kinh phí nhằm cải tạo, nâng cao các bồn rửa tay trong nhà vệ sinh của trẻ đúng với kích thước theo từng lứa tuổi để thuận tiện cho trẻ trong sinh hoạt hàng ngày.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

➤ **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

✓ **Điểm mạnh nổi bật**

Nhà trường được xây dựng kiên cố, đảm bảo an toàn cho trẻ. Các phòng sinh hoạt chung có đủ diện tích cho trẻ hoạt động. Nhà bếp được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ, đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm và đạt giấy chứng nhận về vệ sinh an toàn thực phẩm trong những năm qua. Hệ thống cống rãnh, cấp thoát nước, khu vệ sinh cho trẻ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn sạch sẽ, thông thoáng. Trường đầu tư đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo danh mục quy định. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục và an toàn cho trẻ. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bảo quản sửa chữa thay thế, bổ sung đồ dùng, đồ chơi cho các lớp và toàn trường.

✓ **Điểm yếu cơ bản**

Nhà trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

Vị trí nhà bếp nằm ở sân thượng, nên việc vận chuyển rác xuống sân dưới còn gặp khó khăn.

Một số đồ dùng, đồ chơi tự làm của cô chưa có độ bền cao và chưa được giáo viên khai thác, sử dụng đạt hiệu quả trong các hoạt động giáo dục của trẻ.

Nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên không có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ.

* Mức 1:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

* Mức 2:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

* Mức 3:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 01/05.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/05.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường mầm non có nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục giúp trẻ phát triển một cách toàn diện và chuẩn bị tâm thế cho trẻ bước vào lớp Một. Để thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự nỗ lực của tập thể sư phạm thì sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một trong những nhiệm vụ hết sức cần thiết và quan trọng. Xác định được tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, trong những năm qua trường Mầm non 2B không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ trẻ em góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ trẻ em trường Mầm non 2B được thành lập và hoạt động đúng theo Điều 9, Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em. Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ trẻ ở 09 nhóm, lớp để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ ở mỗi nhóm, lớp gồm 02 thành viên. Sau đó, nhà trường tổ chức Đại hội cha mẹ trẻ em cấp trường bầu ra 01 trưởng ban, 01 phó ban và

03 ủy viên. Nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ em trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhiệt tình năng nổ, có kế hoạch hoạt động từng năm học theo quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H4-4.1-01].

c) Kế hoạch hoạt động của Ban cha mẹ trẻ em thực hiện đúng tiến độ dưới sự giám sát của nhà trường, thông qua các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh các nhóm, lớp [H4-4.1-01].

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục thông qua họp cha mẹ trẻ đầu năm học. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Các buổi về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ chưa phong phú, đa dạng [H4-4.1-01].

Mức 3:

Trong nhiều năm qua, Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo kế hoạch đề ra, phối hợp với nhà trường thực hiện các nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục góp phần hỗ trợ cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang.

3. Điểm yếu

Các buổi về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ chưa phong phú, đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Ban cha mẹ học sinh, tổ chức các buổi chuyên đề để tuyên truyền đến phụ huynh những kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Đẩy mạnh công tác phối hợp, tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường và gia đình, giữa giáo viên và phụ huynh, dùng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng và phong phú.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các đoàn thể, tổ chức cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường chủ động đề xuất, tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp ủy Đảng, lãnh đạo Đảng ủy Phường 02, chính quyền địa

phương về kế hoạch giáo dục của nhà trường như: Công tác phát triển đảng viên, huy động trẻ 05 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100% theo Đề án phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, công tác tuyển sinh, công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phối hợp với Công an Phường 02 giữ gìn đảm bảo an toàn giao thông trường học; xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở miễn, giảm học phí [H1-1.2-03]; [H1-1.3-05]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các đoàn thể, tổ chức cá nhân và cha mẹ học sinh để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung nhà trường bằng nhiều hình thức như thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; Trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ học sinh; Kế hoạch năm của trường [H1-1.1-01]; [H4-4.1-01].

c) Trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Nhà trường phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể của đơn vị và địa phương để tổ chức các hoạt động như: Trồng cây trong khuôn viên trường, làm sạch các mảng tường trên địa bàn quận nhằm tuyên truyền bảo vệ môi trường, xóa quảng cáo trái quy định về hoạt động tín dụng đen lừa đảo chiếm đoạt tài sản góp phần đảm bảo trật tự xã hội, mỹ quan đô thị [H1-1.3-02]. Phối hợp Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong huy động các nguồn lực hợp pháp cho nhà trường như: Hỗ trợ quà thưởng cuối năm và các hoạt động lễ hội cho trẻ như: tết Trung thu, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội tết và mùa xuân, lễ Giỗ tổ Hùng Vương, lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi [H4-4.1-01]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: Công tác phát triển, xây dựng Đảng gồm có kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn, giới thiệu đoàn viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn và điều kiện được kết nạp vào đảng [H1-1.3-02]. Công tác đảm bảo an toàn trường học tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, nhiệm vụ chiến lược xây dựng

và phát triển [H1-1.1-01]. Phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 02 tuyên truyền vận động trẻ ra lớp, hoàn thành hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi [H4-4.2-01]. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất [H1-1.1-01].

b) Nhà trường phối hợp với các đoàn thể, tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, ngày hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: Cụ thể ngày hội bé đến trường, tết Trung thu, Giỗ tổ Hùng Vương, ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội tết và mùa xuân, lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi [H4-4.2-02]. Tạo điều kiện cho Chi đoàn tại đơn vị tìm hiểu và tham gia các chương trình về nguồn thông qua các hình thức: Đến viếng và dâng hương tại Bia tưởng niệm Nhà đèn Chợ Quán nhân ngày kỷ niệm giải phóng miền nam thống nhất đất nước; thực hiện dâng hương tại nhà lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm ngày sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh và ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước [H1-1.3-02].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân phường 2 Quận 5 về các hoạt động thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non. Tuy nhiên, nhà trường chưa thực hiện xây dựng địa điểm để trở thành trung tâm văn hóa [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Chưa xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy có hiệu quả hoạt động của Ban cha mẹ học sinh, tham mưu với Ủy

ban nhân dân phường 2, kết hợp với công an phường kiên quyết xử lý những trường hợp đậu xe lấn chiếm vỉa hè trước cổng trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

✓ **Kết luận về tiêu chuẩn 4:**

✓ **Điểm mạnh nổi bật**

Trường có đầy đủ các thành phần Ban đại diện cha mẹ trẻ em của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo đúng Điều lệ. Thực hiện tốt việc phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

✓ **Điểm yếu cơ bản**

Chưa xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa.

Các buổi về tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ chưa phong phú, đa dạng.

* Mức 1:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

* Mức 2:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

* Mức 3:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 00/02.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/02.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ luôn là nhiệm vụ then chốt trong trường mầm non. Chính vì vậy, trường Mầm non 2B luôn tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực: Thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với điều kiện của nhà trường và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ ở các lớp.

Nhà trường quan tâm chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động hằng ngày giúp trẻ có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi. Đội ngũ giáo viên chăm sóc trẻ tận tình, chu đáo; thực hiện linh hoạt các phương pháp, đa dạng về hình thức giảng dạy đã tạo nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh giúp trẻ tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp, có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường và hình thành cho trẻ có thói quen tốt trong giữ gìn vệ sinh cá nhân, tạo tiền đề vững chắc cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một.

Trẻ được chăm sóc tốt về sức khỏe ban đầu, chiều cao và cân nặng, chuyên cần và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ theo quy định. Cán bộ quản lý có kế hoạch kiểm tra đánh giá quá trình phát triển năng lực của trẻ theo các lĩnh vực một cách thường xuyên, đảm bảo tính khách quan để cán bộ-giáo viên-nhân viên trong trường có kế hoạch nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục tại đơn vị.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường.*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học theo quy định, được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5 phê duyệt và triển khai đến các tổ chuyên môn và các nhóm, lớp thực hiện. Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non; dựa trên kế hoạch của trường. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của lớp có nội dung cụ thể phù hợp với từng độ tuổi và tình hình thực tế của nhà trường theo đúng với chỉ đạo của ngành [H1-1.8-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Tổ chức cho các lớp thực hiện các kế hoạch đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager, kịp thời cập nhật theo năm, tháng, tuần và giáo án linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của trẻ theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm[H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục của các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, nhận xét, ký duyệt và đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả tốt trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Nhà trường đã triển khai thực hiện cho các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non thông qua buổi bồi dưỡng chuyên môn lập kế hoạch giáo dục, tổ chức thực hiện các chuyên đề. Căn cứ các thông tư giáo viên các lớp tự xây dựng kế hoạch giáo dục năm, tháng dựa vào kế hoạch của nhà trường có sự kết hợp chặt chẽ giữa chăm sóc và giáo dục. Kế hoạch giảng dạy của giáo viên có tính thực tế, rõ ràng, khoa học, được cán bộ quản lý kiểm tra góp ý điều chỉnh thường xuyên, các kế hoạch luôn đảm bảo tính vừa sức, khoa học, đi từ dễ đến khó và có sự liên thông giữa các độ tuổi [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các lớp thực hiện kế hoạch đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager, kịp thời cập nhật theo năm, tháng, tuần và giáo án cụ thể chuẩn bị cho việc tổ chức các hoạt động cho trẻ, kế hoạch giáo dục của các lớp được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đúng theo Chương trình giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý luôn quan tâm theo dõi, có kế hoạch kiểm tra đánh giá và góp ý giáo viên về việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, giúp giáo viên phát huy những mặt mạnh và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với trẻ ở từng lứa tuổi và tình hình thực tế của lớp, địa phương [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; lựa chọn Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa linh hoạt, chưa

tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới khi phát triển Chương trình giáo dục mầm non tại nhóm lớp [H1-1.8-01].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá về việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của năm học trước nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện và phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đảm bảo chất lượng phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Luôn định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương; đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có điều kiện tham khảo Chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, theo đúng kế hoạch đề ra, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em phù hợp với văn hóa địa phương. Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tham mưu với lãnh đạo để được tham quan học tập Chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới trường bạn trong và ngoài quận, nhằm cải tiến phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn của trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với từng lứa tuổi. Các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Căn cứ vào điều kiện của nhà trường, nhu cầu vui chơi học tập của trẻ, cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường học tập và vui chơi theo đúng tinh thần của chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Môi trường trong và ngoài lớp, đồ dùng, đồ chơi được giáo viên sắp xếp theo hướng gợi ý, thể hiện tính giáo dục khoa học, thẩm mỹ gắn với cuộc sống thực tế. Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được tham gia học tập, vui chơi, trải nghiệm nhằm

phát huy tính độc lập, khả năng sáng tạo của trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01].

c) Giáo viên tổ chức linh hoạt các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú: Trong lớp, ngoài trời, mọi lúc mọi nơi phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm, lớp tạo cho trẻ sự hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 2:

Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh qua các hoạt động, được giáo viên tổ chức bằng nhiều hình thức như: Hoạt động ngoài trời, vui chơi và hoạt động học, nhất là hoạt động khám phá chủ đề, tham quan, phù hợp với nhận thức của lứa tuổi. Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-01]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Nhà trường và các nhóm, lớp tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ; Đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”. Tổ chức hoạt động cho trẻ trải nghiệm thực hành các kỹ năng thông qua những tình huống thực tế nhằm cung cấp kỹ năng sống cho trẻ, kích thích trẻ tìm tòi, khám phá. Tuy nhiên, các trò chơi dân gian trong tổ chức lễ hội còn hạn chế, chưa phong phú và đa dạng [H4-4.2-02]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức đa dạng đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Đa số giáo viên thực hiện tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ.

3. Điểm yếu

Trò chơi dân gian trong các lễ hội còn chưa đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, thảo luận tiếp tục phát triển chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, hướng dẫn giáo viên các lớp xây dựng và sử dụng môi trường lấy trẻ làm trung tâm đạt hiệu quả cao hơn, qua đó định hướng cho giáo viên xây dựng kế hoạch tổ chức các trò chơi dân gian phong phú đa dạng hơn. Đồng thời, chỉ đạo giáo viên tăng cường trò chơi dân gian trong các lễ hội và tổ chức hoạt động ngoài trời, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại đơn vị, đồng thời nhà trường kết hợp với Trạm Y Tế Phường 2, Quận 5 tổ chức cho trẻ uống vitamin A, tẩy giun nhằm đảm bảo tốt sức khỏe cho trẻ tại đơn vị, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có 100% trẻ tại các lớp mẫu giáo được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H1-1.5-02].

Năm học	Số trẻ bình thường (tỷ lệ %)	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu vào (tỷ lệ %)	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đầu ra (tỷ lệ %)	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu vào (tỷ lệ %)	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đầu ra (tỷ lệ %)	Số trẻ thừa cân béo phì đầu vào (tỷ lệ %)	Số trẻ thừa cân béo phì đầu ra (tỷ lệ %)
2018-2019	173/208 (83.17%)	08/208 (3.46%)	00/208 (0%)	06/208 (2.88%)	01/208 (0.48%)	33/208 (15.87%)	35/208 (16.83%)
2019-2020	159/184 (86.41%)	7/184 (3.80%)	0/184 (0%)	06/184 (3.26%)	00/184 (0%)	33/184 (17.93%)	21/184 (11.41%)
2020-2021	120/143 (83.92%)	02/143 (1.13%)	00/143 (0%)	03/143 (2.09%)	02/143 (1.39%)	24/143 (16.78%)	23/143 (16.08%)
2021-2022	70/88 (79.55%)	01/88 (1.13%)	01/88 (1.13%)	0	0	20/88 (22.72%)	17/88 (19.32%)
2022-2023	82/94 (87.23%)	02/94 (2.13%)	01/94 (1.06%)	0	0	17/94 (18.08%)	11/94 (11.7%)

c) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp cụ thể phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì: 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, thường xuyên theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ, thực hiện nghiêm túc sổ sách bán trú. Có chế độ dinh dưỡng riêng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ cận suy dinh dưỡng, trẻ

thừa cân, béo phì. Kết hợp cho trẻ vận động các bài tập vận động hằng ngày phù hợp với từng độ tuổi thời gian tập phù hợp [H1-1.5-02]. Nhà trường có các biện pháp để hạn chế tốc độ tăng cân, bằng các hình thức tuyên truyền với cha mẹ học sinh như: Cho trẻ uống sữa không béo hằng ngày, cho trẻ ăn thịt nạc, các món ăn chế biến ở dạng luộc, hấp, tránh chiên xào, cho trẻ ăn nhiều rau, nhiều trái cây, chú trọng bữa ăn sáng, giảm ăn về chiều tối, tăng cường cho trẻ hoạt động thể lực, hạn chế ngồi lâu khi xem ti vi hay chơi máy tính, tổ chức tăng vận động cho trẻ thừa cân béo phì [H5-5.3-01].

Năm học 2022-2023, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học tuy nhiên tỷ lệ xóa suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì chưa cao. Cụ thể số lượng trẻ thừa cân, béo phì đầu vào là 17/94 trẻ, tỷ lệ 18.08%, phục hồi là 06/17 trẻ, đạt tỷ lệ 35.29%. Trẻ suy dinh thể nhẹ cân đầu vào là 2/94 trẻ, tỷ lệ 2.13%, xóa 1/2 trẻ đạt tỷ lệ 50% [H1-1.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch truyền thông tuyên truyền cho cha mẹ trẻ và người giám hộ các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ qua các buổi họp cha mẹ trẻ, trao đổi thông tin trực tiếp và qua bảng tuyên truyền của các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo [H1-1.10-04].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường hằng ngày từ 50-53.7% đảm bảo theo quy định (Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhà trường có phối hợp đa dạng các loại thực phẩm như thịt, cá, trứng, sữa, rau xanh, trái cây, bánh flan. Tuy nhiên tỷ lệ khẩu phần dinh dưỡng giữa đạm động vật và đạm thực vật có một vài ngày chưa cân đối do người phụ trách bán trú chưa có kinh nghiệm nhiều trong việc bổ sung các loại thực phẩm hằng [H1-1.5-02]; [H5-5.3-01].

c) Nhà trường có 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như: trẻ suy dinh dưỡng được tăng cường cho trẻ uống thêm sữa, phô mai; trẻ thừa cân, béo phì tăng cường các bài tập vận

động sau giờ thể dục sáng và bổ sung nhiều chất xơ trong bữa ăn của trẻ; tuyên truyền tranh ảnh và các chế độ ăn cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ. Đến thời điểm tháng 5 năm 2023, trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân đầu ra 1/2 trẻ đạt tỷ lệ 50%; trẻ thừa cân béo phì đầu ra 06/17 trẻ, đạt tỷ lệ 35.29% [H1-1.1-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Trong 05 năm học qua, nhà trường có 84.06% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Tuy nhiên, tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm chưa cao do cha mẹ trẻ chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc giảm cân cho trẻ thừa cân, béo phì.

Năm học	Số trẻ suy dinh dưỡng đầu vào (tỷ lệ %)	Số trẻ suy dinh dưỡng đầu ra (tỷ lệ %)	Số trẻ thừa cân béo phì đầu vào (tỷ lệ %)	Số trẻ thừa cân béo phì đầu ra (tỷ lệ %)	Số trẻ bình thường (tỷ lệ %)
2018-2019	08/208 (3.84%)	00/208 (0%)	33/208 (15.87%)	35/208 (16.83%)	173/208 (83.17%)
2019-2020	07/184 (3.80%)	00/184 (0%)	33/184 (17.93%)	21/184 (11.41%)	159/184 (86.41%)
2020-2021	02/143 (1.39%)	00/143 (0%)	24/143 (16.78%)	23/143 (23.07%)	120/143 (83.92%)
2021-2022	01/88 (1.14%)	01/88 (1.14%)	20/88 (22.72%)	17/88 (19.32%)	70/88 (79.55%)
2022-2023	02/94 (2.13%)	01/94 (1.06%)	17/94 (18.09%)	11/94 (11.70%)	82/94 (87.23%)

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với Trung tâm Y tế Phường 2 và phụ huynh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ; luôn đảm bảo cân đối nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định. Trường có phương án can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân để giảm tỷ lệ so với đầu năm. Nhà trường thực hiện tốt cân đo cho trẻ dư cân béo phì, có chế độ ăn phù hợp, tăng cường lượng vận động cho trẻ dư cân-béo phì.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ trẻ giảm suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì chưa cao do phụ huynh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc giảm cân cho trẻ thừa cân, béo phì.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện mô hình, tăng cường phối hợp với đoàn thể trong trường và phụ huynh, trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì tại đơn vị. Tập thể nhà trường tuyên truyền đến cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ các thông tin, kiến thức trong việc đảm bảo chế độ ăn hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì không vượt quá tỷ lệ 10% so với số trẻ trong trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn tạo tâm thế tốt để trẻ đến trường: Xây dựng môi trường thân thiện, thay mới đồ dùng đồ chơi ngoài trời, các lớp thoáng mát. Vì vậy, trẻ rất vui thích khi đến trường, tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 90.67%, trong đó tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 92.27%; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 90.10% [H1-1.1-01]; [H5-5.4-01].

b) Trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 05 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp Một; Trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 97% [H4-4.2-01].

c) Năm học 2018-2019 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 2:

a) Giáo viên phối hợp tốt với cha mẹ trẻ và quản lý trẻ hằng ngày. Khi trẻ vắng, giáo viên liên hệ với cha mẹ trẻ để biết lý do trẻ nghỉ học. Cha mẹ trẻ báo trước hoặc gửi đơn nghỉ học cho giáo viên. Giáo viên động viên khuyến khích trẻ đi học. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài nên tỷ lệ chuyên cần chưa đạt so với quy định. Cụ thể: Đối với trẻ 5 tuổi đạt 2.27%; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 90.10% [H1-1.1-01]; [H5-5.4-01].

b) Hàng năm, nhà trường có 97% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H4-4.2-01].

c) Năm học 2018-2019 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 3:

a) Trường có 33/34 trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Tỷ lệ 97% [H4-4.2-01].

b) Năm học 2018-2019 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác huy động trẻ 5 tuổi đến trường và đảm bảo trẻ được hoàn thành chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Giáo viên có thực hiện lồng ghép chuẩn 5 tuổi vào kế hoạch giáo dục của khối Lá và thực hiện bộ công cụ đánh giá sự phát triển của trẻ.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục giúp trẻ vui thích khi đến trường để đạt tỷ lệ chuyên cần theo quy định.

5. Tự đánh giá tiêu chí: đạt Mức 1.

✓ Kết luận tiêu chuẩn 5:

✓ Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đúng theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức đa dạng đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục và điều kiện nhà trường. Thông qua các hoạt động trong ngày giúp trẻ tích lũy những kiến thức, kỹ năng, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tăng cường tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm đem lại hiệu quả đáp ứng khả năng nhu cầu vui chơi, khám phá của trẻ. Trường có phương án can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân để giảm tỷ lệ so với đầu năm, thực hiện tốt cân đo cho trẻ dư cân béo phì, có chế độ ăn phù hợp, tăng cường lượng vận động cho trẻ thừa cân, béo phì. Nhà trường thực hiện tốt công tác huy động trẻ 5 tuổi đến

trường và đảm bảo trẻ được hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

✓ **Điểm yếu cơ bản**

Tỷ lệ trẻ giảm dư cân, béo phì chưa cao do cha mẹ trẻ chưa phối hợp tốt với nhà trường để giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì cho trẻ. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ chưa cao.

* Mức 1:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

* Mức 2:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 03/04.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/04.

* Mức 3:

+ Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 00/04.

+ Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 04/04.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường mà còn giúp hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Với mục tiêu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường không ngừng cố gắng duy trì và phát huy những điểm mạnh. Bên cạnh đó nhằm đẩy mạnh chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Lãnh đạo nhà trường đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất, cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần vào việc chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay. Qua công tác tự đánh giá, đối chiếu với tổng số 75 chỉ báo của 25 tiêu

chỉ trong 05 Tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non 2B tự đánh giá kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25, tỷ lệ 100%.
- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25, tỷ lệ 0%.
- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 2: 22/25, tỷ lệ 88%.
- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 2: 03/25, tỷ lệ 12%.
- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt Mức 3: 03/19, tỷ lệ 15.79%.
- Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt Mức 3: 16/19, tỷ lệ 84.21% .
- Mức đánh giá của trường Mầm non 2B: đạt Mức 1.

Trường Mầm non 2B đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của Trường Mầm non 2B, kính mong được sự chỉ đạo quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo để giúp nhà trường hoàn thiện và thực hiện tốt việc tự đánh giá. Từ đó, tập thể nhà trường sẽ có cơ sở và biện pháp cải tiến nhằm đưa chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ngày càng hoàn thiện hơn./.

Quận 5, ngày 05 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Dư

PHẦN III. PHỤ LỤC

Danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	01	[H1-1.1-01]	Kế hoạch năm học, báo cáo sơ kết, tổng kết cuối năm Kế hoạch chiến lược giai đoạn từ năm 2021 đến 2025	Năm học 2018 -2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng
	02	[H1-1.1-02]	Hình ảnh thông tin nội dung chiến lược được niêm yết tại trường, trang Website	Năm học 2018 -2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng
	01	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Năm học 2018 -2019 đến	Ủy ban nhân dân Quận 5	Văn phòng

Tiêu chí 1.2				2022-2023		
	02	[H1-1.2-02]	Hội đồng thi đua khen thưởng	Năm học 2018 -2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Văn phòng
	03	[H1-1.2-03]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Văn thư
	04	[H1-1.2-04]	Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	05	[H1-1.2-05]	Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 1.3	01	[H1-1.3-01]	– Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Công đoàn cơ sở trường Mầm non 2B, Quận 5 – Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Công đoàn cơ sở trường Mầm non 2B, Quận 5	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Bí thư Chi bộ
	02	[H1-1.3-02]	– Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Chi đoàn trường Mầm non 2B, Quận 5 – Văn kiện Đại hội Chi đoàn trường Mầm non 2B, Quận 5 – Hình ảnh hoạt động Chi đoàn trường Mầm non 2B, Quận 5	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Công đoàn cơ sở trường Mầm non 2B, Quận 5, Công đoàn Giáo dục Quận 5	Chủ tịch Công đoàn
	03	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi hội Chữ thập đỏ trường Mầm non 2B, Quận 5	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Y tế

	04	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Chi hội Khuyến học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Y tế
	05	[H1-1.3-05]	– Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 – Biên bản họp Chi bộ trường Mầm non 2B, Quận 5 – Giấy khen Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và có thành tích xuất sắc trong công tác.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Bí thư Chi bộ
	01	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Văn phòng

Tiêu chí 1.4	02	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; Quyết định phân công, phân nhiệm, danh sách phân công, phân nhiệm; Bảng phân công nhân sự của trường.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	03	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng; biên bản họp tổ.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	04	[H1-1.4-04]	Thực hiện các chuyên đề trong năm học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 1.5	01	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh tham gia học bán trú	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Văn phòng
	02	[H1-1.5-02]	– Cân đo phân loại sức khỏe trẻ – Kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và	Năm học 2018-2019 đến	Trường Mầm non 2B	Phụ trách

			tăng cường vận động trẻ thừa cân, béo phì	2022-2023		bán trú
	03	[H1-1.5-03]	Lý lịch học sinh	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Văn phòng
Tiêu chí 1.6	01	[H1-1.6-01]	Hồ sơ quản lý tài sản + Cơ sở vật chất + Tài chính	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Kế toán
	02	[H1-1.6-02]	Báo cáo tài chính, dự toán, quyết toán.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Kế toán
	03	[H1-1.6-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Kế toán

	04	[H1-1.6-04]	Biên bản thanh tra, kiểm tra của Phòng tài chính Quận 5	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Kế toán
	05	[H1-1.6-05]	Phần mềm quản lý tài chính, tài sản, thiết kế khẩu phần dinh dưỡng.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Kế toán Phụ trách bán trú
Tiêu chí 1.7	01	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	02	[H1-1.7-02]	Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn
	03	[H1-1.7-03]	Hồ sơ nâng lương, hưởng chế độ, khen thưởng và chính sách.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Kế toán Công đoàn cơ sở

Tiêu chí 1.8	01	[H1-1.8-01]	Kế hoạch hoạt động giáo dục các lớp.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng Phó hiệu trưởng Giáo viên lớp
	02	[H1-1.8-02]	– Phiếu dự giờ các hoạt động – Biên bản kiểm tra đánh giá hoạt động	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	03	[H1-1.8-03]	Các biên bản sinh hoạt chuyên môn	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	04	[H1-1.8-04]	Bằng khen, Giấy khen của trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B UBND Quận 5	Hội trường
Tiêu chí	01	[H1-1.9-01]	Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ	Năm học 2018-2019 đến	Trường Mầm non 2B	Công đoàn cơ sở Ban thanh tra

1.9				2022-2023		nhân dân
	02	[H1-1.9-02]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Công đoàn cơ sở Ban thanh tra nhân dân
Tiêu chí 1.10	01	[H1-1.10-01]	Thực hiện an toàn trường học	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng, bảo vệ
	02	[H1-1.10-02]	Thực hiện phòng chống tai nạn thương tích	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng, nhân viên y tế
	03	[H1-1.10-03]	Thực hiện phòng cháy, chữa cháy	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng Bảo vệ

	04	[H1-1.10-04]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh Giấy xét nghiệm nước sinh hoạt Hình ảnh tuyên truyền bệnh	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phòng y tế
	05	[H1-1.10-05]	Hợp đồng thực phẩm Hợp đồng nước uống	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Nhân viên y tế
	06	[H1-1.10-06]	Phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng, nhân viên y tế
	07	[H1-1.10-07]	Hình ảnh hộp thư góp ý của nhà trường	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.1	01	[H2-2.1-01]	Hồ sơ cá nhân Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. (Lý lịch, bằng khen, bằng cấp, bằng khen, giấy chứng nhận các lớp bồi dưỡng	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng

			ng nghiệp vụ chuyên môn, lý luận chính trị)			
	02	[H2-2.1-02]	Đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng
	03	[H2-2.1-03]	Bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2018–2019 đến 2022–2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	04	[H2-2.1-04]	Phiếu đánh giá công chức, viên chức	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	01	[H2-2.2-01]	Lý lịch nhân sự: giáo viên-nhân viên	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng

	02	[H2-2.2-02]	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Văn phòng
Tiêu chí 2.3	01	[H2-2.3-01]	Chứng chỉ, chứng nhận đã qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn.	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Văn phòng
Tiêu chí 3.1	01	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường	Năm 1986	Ủy Ban nhân dân Quận 5	Hiệu trưởng
	02	[H3-3.1-02]	Hình ảnh (Cổng trường, khuôn viên trường, sân chơi, sân vườn, hiên chơi, hành lang, tầng hầm)	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	03	[H3-3.1-03]	Thống kê danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời của trường + Danh mục đồ dùng đồ dùng đồ chơi trong lớp	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phụ trách bán trú

Tiêu chí 3.2	01	[H3-3.2-01]	Hình ảnh (Các phòng ban, phòng học, phòng chức năng)	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 3.4	01	[H3-3.4-01]	Hình ảnh tủ lạnh lưu mẫu thức ăn + Sổ lưu mẫu	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Y tế
	02	[H3-3.4-02]	Hình ảnh các khu vực bếp (Kho thực phẩm, hệ thống hút khói, tủ hấp cơm, tủ sấy chén, khu sơ chế, khu chế biến thức ăn và khu phân chia thức ăn)	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
		[H3-3.4-03]	Hình ảnh nhà rác	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 3.5	01	[H3-3.5-01]	Hình ảnh Hội thi làm đồ dùng đồ chơi	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 4.1	01	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội cha mẹ học sinh (Biên bản họp và hình ảnh họp Đại hội cha mẹ học sinh)	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Văn phòng
Tiêu chí 4.2	02	[H4-4.2-01]	Hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng
	03	[H4-4.2-02]	Kế hoạch lễ hội + Hình ảnh hoạt động lễ hội	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	01	[H5-5.1-01]	Hồ sơ kết quả đánh giá trẻ ở các lứa tuổi	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 5.2	01	[H5-5.2-01]	Hồ sơ chuyên đề “Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm”	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

	02	[H5-5.2-02]	Hình ảnh các hoạt động của trẻ (Hoạt động học tập, hoạt động vui chơi trong lớp, hoạt động ngoài trời)	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 5.3	01	[H5-5.3-01]	Thực đơn của trẻ	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Hiệu trưởng, phụ trách bán trú
Tiêu chí 5.4	01	[H5-5.4-01]	Sổ điểm danh các lớp	Năm học 2018-2019 đến 2022-2023	Trường Mầm non 2B	Phụ trách bán trú